

Chủ trì biên soạn tài liệu

VỤ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Tham gia biên soạn tài liệu:

- 1. Ths. Nguyễn Ngọc Yến**
- 2. TS. Phan Thanh Hà**

LỜI NÓI ĐẦU

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ban hành Chương trình Xóa mù. Để giúp các cơ sở giáo dục thường xuyên, các cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ dạy xóa mù chữ, Vụ Giáo dục thường xuyên tổ chức biên soạn Tài liệu tập huấn GV cốt cán về xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực thực hiện Chương trình Xóa mù chữ.

Nội dung tài liệu tập trung hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học và vận dụng phù hợp với điều kiện dạy – học của các cơ sở giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ dạy xóa mù chữ.

Cấu trúc tài liệu gồm 3 phần:

Phần thứ nhất. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH XÓA MÙ CHỮ.

Phần thứ hai. GIỚI THIỆU VỀ CẤU TRÚC TÀI LIỆU XÓA MÙ CHỮ.

Phần thứ ba. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC.

Phần thứ tư. HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ BÀI DẠY VÀ THỰC HÀNH SOẠN GIẢNG.

Mặc dù các tác giả đã có nhiều cố gắng, song đây là những vấn đề mới, vì vậy tài liệu cần tiếp tục được bổ sung để hoàn thiện. Rất mong nhận được ý kiến phản hồi, góp ý của các đồng nghiệp để tài liệu thực sự phát huy tác dụng tích cực trong việc bồi dưỡng giáo viên triển khai dạy học theo Chương trình xóa mù chữ.

Trân trọng cảm ơn.

Các tác giả

MỤC LỤC

BẢNG KÝ HIỆU VIẾT TẮT	5
Phần 1 . GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH	6
I. MỤC TIÊU CỦA MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI	6
1. Mục tiêu chung.....	6
2. Mục tiêu giai đoạn 1.....	6
II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT	7
1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung.....	7
2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù.....	7
III. NỘI DUNG GIÁO DỤC	7
1. Nội dung khái quát	7
2. Phân bố nội dung ở các kì	7
Phần 2. GIỚI THIỆU VỀ CẤU TRÚC TÀI LIỆU	9
I. CẤU TRÚC TÀI LIỆU XÓA MÙ CHỮ DÀNH CHO HỌC VIÊN	9
1. Giới thiệu chung về Tài liệu Xóa mù chữ dành cho học viên	9
2. Cấu trúc tài liệu học	9
3. Giới thiệu một số bài.....	10
4. Giới thiệu phương pháp dạy học các bài học.....	25
II. CẤU TRÚC TÀI LIỆU XÓA MÙ CHỮ DÀNH CHO GIÁO VIÊN	28
1. Giới thiệu chung về Tài liệu xóa mù chữ dành cho giáo viên	28
2. Hướng dẫn sử dụng Tài liệu hướng dẫn dạy học	30
3. Cấu trúc hướng dẫn dạy một bài học môn TNXH.....	30
4. Minh họa hướng dẫn dạy bài học xóa mù chữ.....	32
Phần 3. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.....	36
I. BẮM SÁT VÀO YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI TRONG CHƯƠNG TRÌNH XÓA MÙ CHỮ	36
1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung.....	36

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù.....	36
II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC VÀ PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH	40
1. Kế hoạch giáo dục và thời lượng thực hiện chương trình.....	40
2. Gợi ý phân phối, phân bố theo tiết học theo chủ đề, bài học.....	41
III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC VÀ KẾ HOẠCH BÀI DẠY	44
1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của Trung tâm	44
2. Kế hoạch dạy học môn TNXH.....	45
IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC.	46
1. Phương pháp giáo dục.....	46
2. Đánh giá kết quả giáo dục	48
V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC	49
Phần 4. HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ BÀI DẠY VÀ THỰC HÀNH.....	50
I. HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TNXH	50
II. MỘT SỐ BÀI SOẠN	52

BẢNG KÝ HIỆU VIẾT TẮT

Chữ cụ thể	Chữ được viết tắt
Giáo viên	GV
Học viên	HV
Tài liệu học	TLH
Tự nhiên và Xã hội	TNXH
Xóa mù chữ	XMC
Giáo dục thường xuyên	GDTX

Phần 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH XÓA MÙ CHỮ

MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

I. MỤC TIÊU CỦA MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

1. Mục tiêu chung

Chương trình môn TNXH góp phần hình thành, phát triển ở học viên tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương; đức tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống; các năng lực chung và năng lực khoa học.

2. Mục tiêu giai đoạn 1

Môn TNXH nhằm giúp học viên

Hình thành và phát triển được: tình yêu, tự hào về thiên nhiên, quê hương; yêu quý, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình, bạn bè, thầy cô và những người khác; đức tính chăm chỉ và trung thực; tinh thần trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và môi trường sống ý thức tiết kiệm, giữ gìn và bảo vệ tài sản.

Trình bày được ở mức độ đơn giản về một số đặc điểm, vai trò của một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ thường gặp trong môi trường TNXH xung quanh như sức khỏe và sự an toàn trong cuộc sống, mối quan hệ của học sinh với gia đình, nhà trường, cộng đồng và thế giới tự nhiên,... bằng các hình thức biểu đạt khác nhau

So sánh, lựa chọn, phân loại được một số sự vật, hiện tượng đơn giản trong TNXH theo một số tiêu chí

Đặt được các câu hỏi đơn giản và quan sát, thực hành đơn giản để tìm hiểu về một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong TNXH xung quanh.

Nhận xét được về những đặc điểm bên ngoài, so sánh sự giống, khác nhau giữa các sự vật, hiện tượng xung quanh và sự thay đổi của chúng theo thời gian một cách đơn giản thông qua kết quả quan sát, thực hành.

Giải thích được ở mức độ đơn giản một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong TNXH xung quanh.

Phân tích được tình huống liên quan đến vấn đề an toàn, sức khỏe của bản thân, người khác và môi trường sống xung quanh.

Giải quyết được vấn đề, đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống có liên quan (ở mức độ đơn giản); trao đổi, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện; nhận xét được cách ứng xử trong mỗi tình huống.

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

Môn TNXH hình thành, phát triển ở người học phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với cấp học gồm: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Môn TNXH hình thành, phát triển ở người học năng lực khoa học. Các thành phần của năng lực khoa học bao gồm nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường TNXH xung quanh, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.

Các biểu hiện về năng lực khoa học được thể hiện như mục tiêu cụ thể giai đoạn 1 ở trên.

III. NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Nội dung khái quát

Mạch nội dung	Kì 2	Kì 3
Chủ đề gia đình	x	x
Chủ đề cộng đồng địa phương	x	x
Chủ đề thực vật và động vật	x	x
Chủ đề con người và sức khỏe	x	x
Chủ đề trái đất và bầu trời	x	x

(Kí hiệu “x” là các chủ đề được thực hiện và phân bố trong từng kỳ)

2. Phân bố nội dung ở các kì

Mạch nội dung theo chủ đề	Kì 2	Kì 3
Gia đình	Thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình Nghề nghiệp của các thành viên trong gia đình Nhà ở và giữ vệ sinh nhà ở	Các thế hệ trong gia đình Họ hàng nội, ngoại Ngày kỉ niệm, sự kiện đáng nhớ của gia đình Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà

Mạch nội dung theo chủ đề	Kì 2	Kì 3
	Đồ dùng trong nhà và sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà Sắp xếp đồ dùng trong gia đình gọn gàng, ngăn nắp Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.	Giữ vệ sinh xung quanh nhà
Cộng đồng địa phương	Các thành viên, nhiệm vụ của một số thành viên trong lớp học và hoạt động của người học Một số hoạt động của người dân trong cộng đồng An toàn khi tham gia giao thông	Hoạt động kết nối với xã hội Một số hoạt động sản xuất Một số di tích văn hoá, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên Giữ an toàn và vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở cộng đồng
Thực vật và động vật	Chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi và môi trường sống của thực vật, động vật	Các bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của các bộ phận đó Sử dụng hợp lí thực vật và động vật
Con người và sức khỏe	Các bộ phận bên ngoài và giác quan của cơ thể Chăm sóc, bảo vệ cơ thể khoẻ mạnh và an toàn	Một số cơ quan bên trong cơ thể: vận động, hô hấp, bài tiết nước tiểu, tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể
Trái Đất và bầu trời	Thời tiết Các mùa trong năm Một số thiên tai thường gặp	Phương hướng Một số đặc điểm của Trái Đất Trái Đất trong hệ Mặt Trời

Phần 2. GIỚI THIỆU VỀ CẤU TRÚC TÀI LIỆU XÓA MÙ CHỮ MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

I. CẤU TRÚC TÀI LIỆU XÓA MÙ CHỮ DÀNH CHO HỌC VIÊN

1. Giới thiệu chung về Tài liệu Xóa mù chữ dành cho học viên

Tài liệu xóa mù chữ dành cho học viên (sau đây gọi là Tài liệu học) môn TNXH Chương trình XMC dành riêng cho các đối tượng người học từ 16 tuổi trở lên, theo học Chương trình XMC tại các cơ sở giáo dục thường xuyên (GDTX), cơ sở giáo dục được phép tổ chức giảng dạy Chương trình GDTX về XMC.

Tài liệu học môn TNXH là cụ thể hóa của Chương trình XMC môn TNXH về định hướng, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, phương pháp dạy – học và đánh giá; là một trong những tài liệu dạy học quan trọng, cung cấp kiến thức nền tảng, chính xác làm cơ sở phát triển những phẩm chất và năng lực người học. Theo đó, tài liệu học:

Chứa đựng nội dung môn TNXH mà mỗi HV cần có nhằm phát triển năng lực đặc thù của môn học, góp phần phát triển năng lực chung;

Thể hiện nội dung môn TNXH sao cho có thể cải thiện hiệu quả việc học và vận dụng kiến thức môn học vào thực tiễn và các môn học khác;

Dễ hiểu, hấp dẫn và thân thiện; tạo điều kiện để HV tự học và chứng tỏ khả năng vận dụng sáng tạo.

Linh hoạt cho việc thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức mà GV có thể vận dụng tùy theo đặc điểm của HV ở mỗi cơ sở giáo dục hoặc địa phương của họ. Tài liệu học không phải là tài liệu duy nhất cần tuân thủ mà được xem như một minh họa cụ thể của Chương trình Xóa mù chữ.

Cùng với Tài liệu hướng dẫn học môn TNXH được xây dựng đồng bộ, đảm bảo hỗ trợ việc dạy học phát triển những phẩm chất chủ yếu và năng lực cần có của HV.

2. Cấu trúc tài liệu học

- Tài liệu học được cấu trúc thành các chủ đề tương ứng theo Chương trình XMC môn TNXH; Trong mỗi chủ đề là các bài học.

- Trong bài học trình bày các sự kiện, cung cấp các tình huống cụ thể, cân nhắc các quá trình học tập phù hợp với tâm lí lứa tuổi người lớn.

- Bài học hình thành kiến thức mới được cấu trúc theo 4 nhóm hoạt động chính bao gồm: Khởi động; Hình thành kiến thức; Luyện tập; Vận dụng. Bài ôn tập cấu trúc linh hoạt có thể gồm các nhóm hoạt động: luyện tập; vận dụng

- Một số biểu tượng sử dụng trong Tài liệu học và ý nghĩa của chúng cụ thể như sau:

Biểu tượng	Hoạt động thực hiện	Ý nghĩa của biểu tượng
	Khởi động	Là hoạt động từ tình huống thực tiễn hay hoạt động liên quan tới kiến thức về TNXH cần tìm hiểu cụ thể trong bài học
	Hình thành kiến thức	Là hoạt động khám phá các nội dung kiến thức trọng tâm, cốt lõi mà học viên cần đạt được trong bài học
	Luyện tập	Hệ thống các hoạt động học tập có sử dụng dụng trực tiếp các kiến thức của bài học để học viên luyện tập, rèn kỹ năng.
	Vận dụng	Hệ thống các hoạt động học tập có tính vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống thực tiễn mà học viên cần làm để tăng cường thực hành, trải nghiệm; gắn với cuộc sống, lao động sản xuất.
	Nội dung cốt lõi	Những kiến thức chủ yếu của mỗi phần hoặc cả bài học
	Bạn có biết	Cung cấp tri thức mở rộng liên quan đến bài học.

3. Giới thiệu một số bài

Bài 12. Bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật (Kỳ 2)

Sau bài học, bạn sẽ:

- Nêu được những việc làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.
- Thực hiện được những việc làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.



Hãy nghe bài hát *Điều đó tùy thuộc hành động của bạn* của tác giả Vũ Kim Dung, sau đó chia sẻ cảm xúc của bạn.

1. Sự thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật



- Quan sát và nhận xét môi trường sống của thực vật và động vật trong các hình dưới



H1.



H2.



H3.



H4



H5.



H6.

- Dự đoán điều gì sẽ xảy ra với thực vật và động vật khi sống trong môi trường đó.



Thảo luận và nêu những việc làm của con người có thể dẫn đến sự thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật ở hình trên.

2. Những việc làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật



- Quan sát việc làm trong hình sau và cho biết ý nghĩa của những việc làm đó



H1. Trồng cây



H2. Vớt rác trên hồ



H3. Thả bèo thủy trúc trên mặt nước

Đốt rơm rạ sẽ gây ô nhiễm, làm không khí ngày càng nóng lên...



H4. Tuyên truyền



H5.

Trồng cây cỏ
đuôi phụng
giúp cải tạo
môi trường ở
ruộng nuôi tôm



H6.

- Kể thêm những việc làm khác để bảo vệ môi trường, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.



Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật giúp chúng có nguồn thức ăn, nước uống đảm bảo; có nơi ở thuận lợi để sinh trưởng và phát triển.



- Chia sẻ những việc làm cần thiết để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật;
- Liệt kê những việc làm phù hợp vào vở theo gợi ý ở bảng dưới.

Việc làm	Nhận xét tuần 1	Nhận xét tuần 2
Bỏ rác đúng nơi qui định	Không còn các túi rác ở gốc cây	?
Bảo vệ, chăm sóc cây nơi công cộng và ở gia đình	?	?
Dọn vệ sinh, cảnh quan, môi trường nơi công cộng	?	?
Tỏ thái độ không đồng tình với các việc gây hại đến môi trường	?	?
?	?	?
?	?	?

- Thực hiện những việc làm phù hợp với nơi sống của bạn và nhận xét kết quả sau mỗi tuần



Bảo vệ môi trường xung quanh là góp phần bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

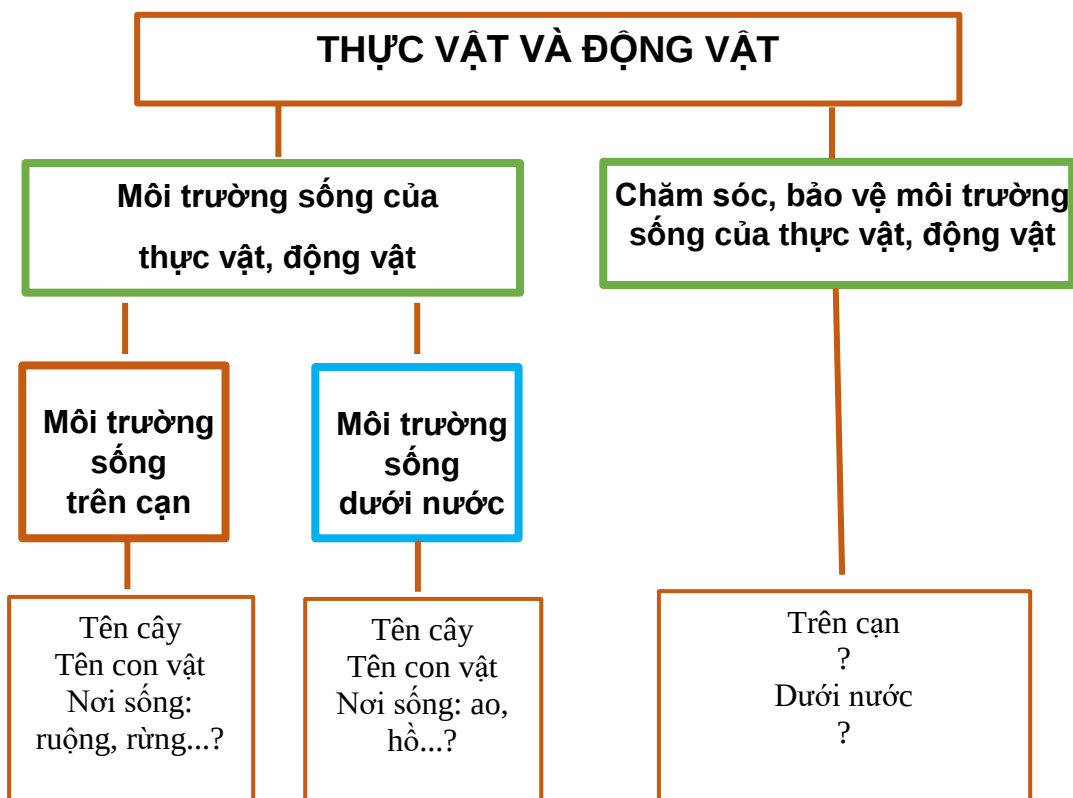


- Viết thông điệp để tuyên truyền với những người xung quanh một số việc làm để hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.
- Gửi thông điệp cho bạn bè, người thân và những người sống quanh bạn cùng thực hiện.

Bài 15. Ôn tập chủ đề thực vật và động vật



1. Giới thiệu với bạn những nội dung bạn đã tìm hiểu theo sơ đồ dưới



2. Chia sẻ những điều bạn thích nhất ở chủ đề.

3. Nhận xét việc thực hiện những việc làm dưới đây của bạn và người thân

- Trồng, chăm sóc cây xanh ở nơi sống
- Dọn vệ sinh đường phố, xung quanh nơi ở
- Thu dọn các loại rác thải vứt bừa bãi, không đúng nơi qui định
- Vận động mọi người không thả động vật ngoài đường, gây mất vệ sinh và nguy hiểm
- Không xả rác ra sông, hồ, nơi công cộng.
- Từ bỏ thói quen chặt cây, hái lộc
- Giữ an toàn khi tiếp xúc với cây và con vật.

4. Kể thêm những việc làm khác nữa bạn đã làm để chăm sóc, bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

Bài 9. Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (Kỳ 3)

Sau bài học, bạn sẽ:

- Giới thiệu được một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Thể hiện được sự tôn trọng và có ý thức giữ vệ sinh khi tham quan di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.



Hãy kể tên một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương bạn

1. Tìm hiểu một số di tích lịch sử- văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên



Quan sát các hình sau và thực hiện yêu cầu:

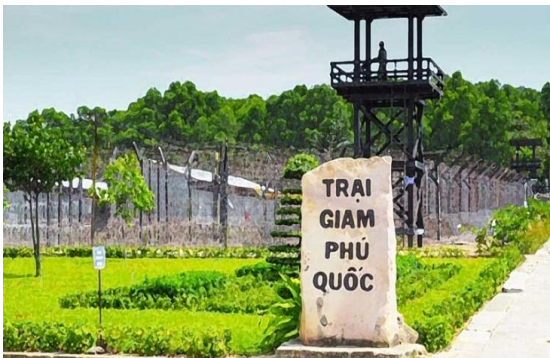
- Nói tên các di tích lịch sử- văn hóa và cảnh quan thiên nhiên trong các hình dưới đây.
- Cho biết các di tích và cảnh quan đó thuộc địa phương nào?



Hình 1. Kinh thành Huế,
tỉnh Thừa Thiên -Huế



Hình 2. Văn Miếu- Quốc Tử Giám,
Hà Nội



Hình 3. Nhà tù Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang



Hình 4. Bến Nhà Rồng, thành phố Hồ Chí Minh



Hình 5. Vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Bạn có biết?

Đến năm 2020, UNESCO đã công nhận 8 di sản văn hóa vật thể thế giới tại Việt Nam, bao gồm Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), quần thể di tích cố đô Huế (Thừa Thiên Huế), Khu di tích Mỹ Sơn, phố cổ Hội An (Quảng Nam), Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng (Quảng Bình), Quần thể danh thắng Tràng An (Ninh Bình), Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội) và Thành nhà Hồ (Thanh Hóa)

- Kể tên, địa điểm các di tích lịch sử- văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên khác mà bạn biết.



- Thảo luận và ghi vào bảng gợi ý sau những di tích lịch sử- văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương bạn.

Tên di tích hoặc cảnh quan	Địa điểm	Đặc điểm nổi bật
 Hang Sơn Đoòng	Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Là hang động tự nhiên lớn nhất thế giới

 Lăng đá Dinh Hương	Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.	Quần thể kiến trúc điêu khắc đá độc đáo từ thời Hậu Lê
?	?	?

- Suru tầm tranh ảnh, thông tin về một di tích lịch sử- văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương bạn và giới thiệu theo gợi ý:

- Tên di tích/cảnh quan thiên nhiên
- Di tích hoặc cảnh quan đó ở đâu?
- Ở đó có những gì?
- Điều ấn tượng khi đến đó?...



Hình 6

2. Tôn trọng di tích lịch sử- văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và giữ vệ sinh khi đi tham quan



Quan sát các hình dưới đây và cho biết:

- Những người trong các hình dưới đây đang làm gì?

- Những việc nào nên làm, không nên làm để thể hiện sự tôn trọng và giữ vệ sinh khi đi tham quan.



Hình 7.



Hình 8



Hình 9



Hình 10

Để lưu
dấu tó
đã đến
đây



Hình 11



Hình 12



Bạn đồng tình hoặc không đồng tình với hành động nào trong các tình huống sau?
Vì sao?



Hình 13



Hình 14



Hình 15



Hình 16



- Cùng bạn tham quan một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và chia sẻ những điều bạn đã trải nghiệm.

- Nói những việc bạn đã làm, nên làm thể hiện trách nhiệm với việc tôn trọng và giữ gìn các di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên.

Bài 19. Cơ quan tuần hoàn

Sau bài học, bạn sẽ:

- Nhận biết được các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ, tranh ảnh.
- Nêu được chức năng của cơ quan tuần hoàn qua hoạt động hằng ngày của bản thân.
- Trình bày và thực hiện được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

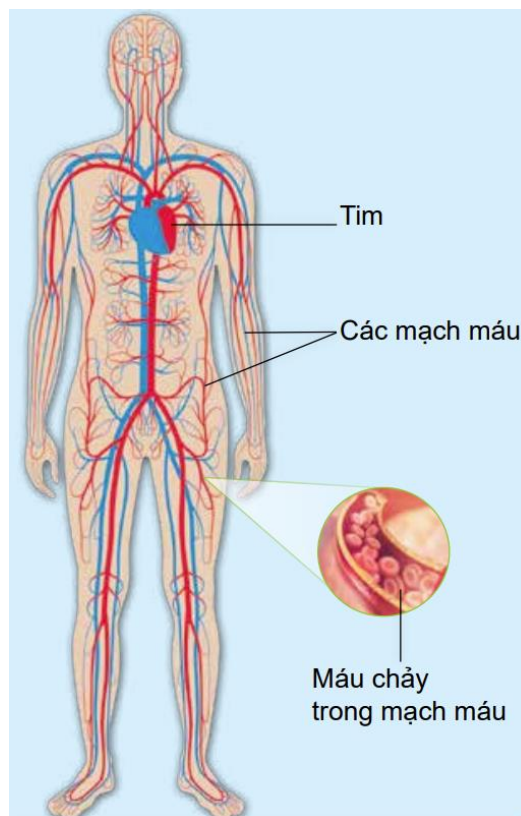


Quan sát các vị trí có lớp da mỏng ở tay, chân bạn thấy gì dưới da? Hãy nói những điều bạn biết về chúng.

1. Các bộ phận chính và chức năng của cơ quan tuần hoàn



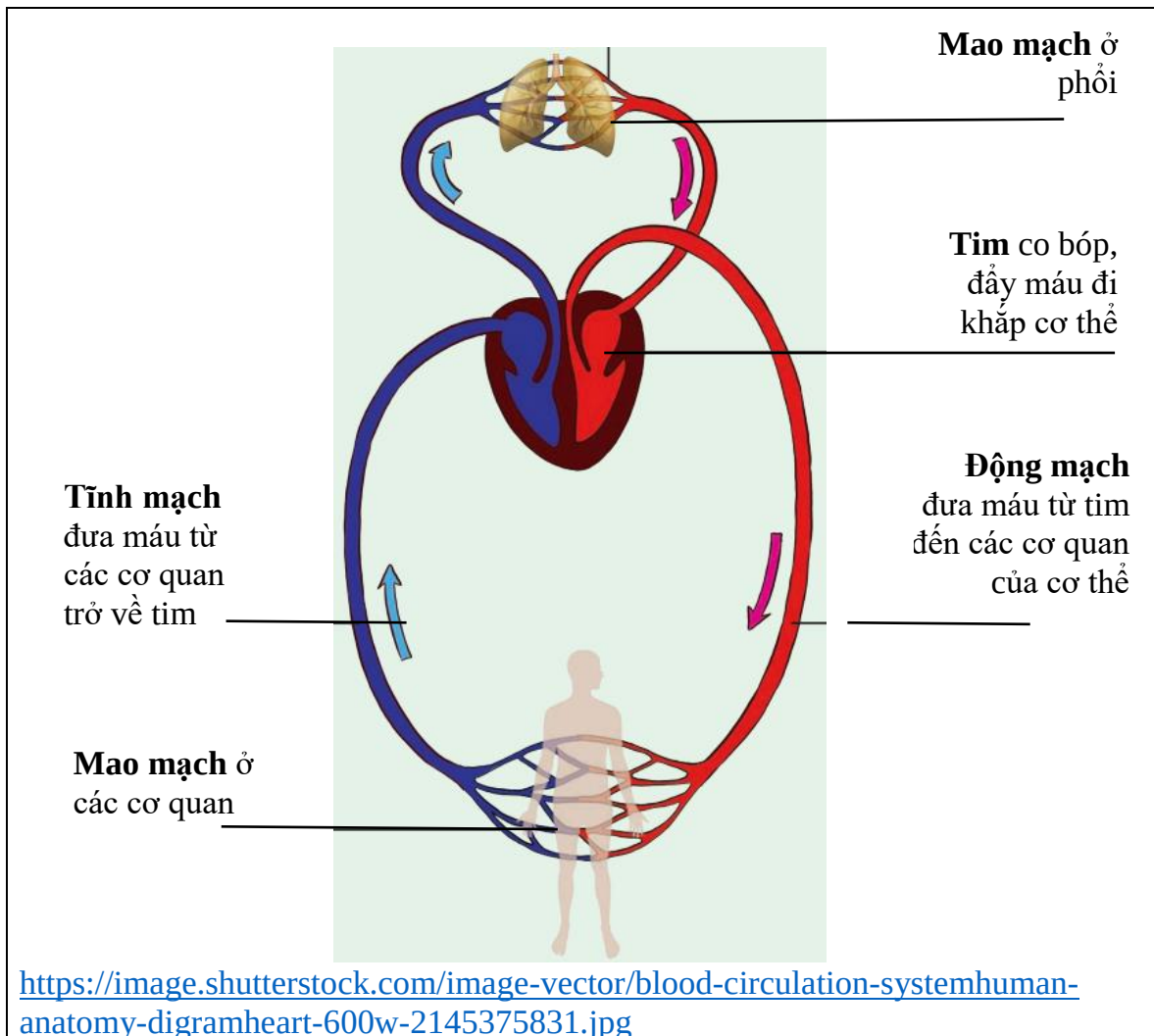
- Chỉ và nói tên các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn trong hình dưới



H1. Sơ đồ cơ quan tuần hoàn

<https://image.shutterstock.com/image-vector/vector-isolated-illustration-human-arterial-600w-1558537466.jpg>

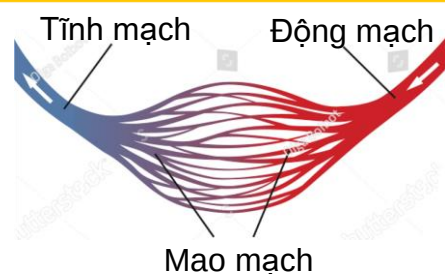
- Quan sát thông tin trên hình và nói chức năng các bộ phận của cơ quan tuần hoàn



H 2. Chức năng cơ quan tuần hoàn

Bạn có biết!

Các mạch máu chạy khắp cơ thể bao gồm: động mạch, tĩnh mạch, mao mạch - nối tĩnh mạch với động mạch.



(https://image.shutterstock.com/shutterstock/photos/1530133640/display_1500/stock-vector-the-human-blood-circulatory-system-diagram-of-the-arterial-and-venous-blood-circulation-with-main-1530133640.jpg)



- Xác định vị trí của tim, một số mạch máu trên cổ tay và thực hiện:
- + Đặt tay lên tim và đếm nhịp đập của tim trong một phút.
- + Đặt 2 ngón tay lên cổ tay bên kia, ấn nhẹ và đếm nhịp đập của mạch trong một phút.



a)



b)

H3. Đo nhịp đập của tim và mạch cổ tay.

2. Bảo vệ cơ quan tuần hoàn



- Quan sát hình, liên hệ thực tế và nhận xét việc làm nào có lợi, việc làm nào có hại đến cơ quan tuần hoàn. Giải thích vì sao?

Ngày nào bạn cũng ăn đồ chiên rán



H4. Ăn đồ chiên rán



H5. Đi tất chật lằn cổ chân



H6. Đi bộ thể dục



H7. Làm việc đến 1 giờ đêm

- Tìm hiểu và chia sẻ với bạn khác về:

- + Trạng thái cảm xúc tức giận có thể gây hại như thế nào với cơ quan tuần hoàn.
- + Một số hoạt động, trạng thái khác có lợi hoặc có hại đối với cơ quan tuần hoàn.



- Nếu bị rơi vào tình huống khiến bạn tức giận, Bạn sẽ chọn cách nào sau đây để kiểm soát cơn giận dữ. Giải thích vì sao.

a. Thử giả vờ là người ngoài cuộc xem xét tình huống theo cách khác

b. Hít thở thật sâu để làm chậm nhịp tim

c. Ngồi thiền hoặc thư giãn tâm trí trong vài phút

d. Đắm chìm vào tình huống và suy nghĩ về điều khiến mình tức giận

e. Tránh khỏi tình huống và cố gắng ngủ

g. Uống rượu

h. Tập thể dục

i. Chia sẻ nguyên nhân gây tức giận với chuyên gia hoặc người tin cậy

- Thảo luận và nêu những việc cần làm và cần tránh để bảo vệ cơ quan tuần hoàn



Cơ quan tuần hoàn bao gồm tim và các mạch máu chạy khắp cơ thể.

Để bảo vệ cơ quan tuần hoàn hãy suy nghĩ những điều tích cực, vui vẻ, không căng thẳng, tức giận; ngủ đủ giấc; thường xuyên vận động, thể dục thể thao vừa sức



Viết vào mỗi tờ giấy nhớ từng việc em cần thay đổi để bảo vệ cơ quan tuần hoàn và theo dõi việc thực hiện.

*Hít 1 hơi thật sâu
khi bắt đầu cảm
thấy khó chịu.*

?

?

4. Giới thiệu phương pháp dạy học các bài học

4.1. Yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn TNXH

Dạy và học môn TNXH cũng như các môn học khác đều hướng đến phát triển năng lực người học, với đối tượng của xóa mù chữ, dạy học không chỉ chú ý tích cực hoá HV về hoạt động trí tuệ, mà còn chú ý rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống, đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn. Tăng cường việc học tập trong nhóm, đổi mới quan hệ GV - HV theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển năng lực xã hội. Để thực hiện mục tiêu đó, giáo viên cần:

- Dạy học thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, giúp HV tự khám phá những điều chưa biết chứ không thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn.
- Chú trọng rèn luyện cho HV biết khai thác TL học và các nguồn tài liệu học tập khác, biết cách liên hệ với những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới...
- Tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác, lớp học trở thành môi trường giao tiếp, chia sẻ giữa GV - HV và HV - HV nhằm vận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung.
- Chú trọng đánh giá kết quả học tập theo mục tiêu bài học trong suốt tiến trình dạy học, thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập (đánh giá thường xuyên). Chú trọng phát triển kỹ năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của HS với nhiều hình thức.

Phương pháp dạy học (PPDH) có mối quan hệ biện chứng với nội dung dạy học, việc sử dụng các PPDH đặc trưng có vai trò quan trọng trong dạy học bộ môn. Dạy học theo hướng phát triển năng lực không có nghĩa là loại bỏ các phương pháp dạy học truyền thống quen thuộc mà cần bắt đầu bằng việc cải tiến để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược điểm của chúng, bên cạnh đó, có sự phối hợp sử dụng một cách hợp lý với các phương pháp dạy học hiện đại. Bên cạnh đó, việc dạy và học môn TNXH không chỉ tiến hành trên lớp học mà còn tiến hành ngoài không gian lớp học.

Sau đây chúng tôi xin giới thiệu một số PP, kỹ thuật DH thường xuyên được sử dụng trong môn TNXH.

a) Phương pháp quan sát

Quan sát là PPDH mà GV tổ chức cho HV sử dụng các giác quan khác nhau để tri giác các sự vật, hiện tượng một cách có mục đích, có kế hoạch, có trọng tâm; qua đó rút ra những kết luận khoa học.

Đối với HV học theo Chương trình XMC, quan sát sự vật, hiện tượng trong đời sống ưu thế rất lớn trong việc lĩnh hội tri thức. Vì vậy, quan sát là phương pháp dạy học mang lại hiệu quả cao. Thông qua việc tổ chức cho HV quan sát, sẽ hình thành ở người học những khái niệm và biểu tượng sinh động, đầy đủ và chính xác về thế giới xung quanh. Quan sát và kết hợp với biểu đạt cũng hình thành ở HV năng lực tư duy và ngôn ngữ.

Đối tượng quan sát trong dạy học môn TNXH là các hình ảnh, tranh vẽ, vật thật, cuộc sống hàng ngày xung quanh HV, hoặc các video, phim,... Qua đó, HS có thể tri giác và thu nhận kiến thức môn học một cách dễ dàng.

Các bước quan sát:

- Bước 1: Lựa chọn đối tượng quan sát.
- Bước 2: Xác định mục đích quan sát.
- Bước 3: Tổ chức và hướng dẫn quan sát theo nhóm, cá nhân hoặc cả lớp.
- Bước 4. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả quan sát.
- Bước 5. Hoàn thiện kết quả quan sát, rút ra kết luận chung.

b) Phương pháp hỏi - đáp

Hỏi - đáp là PPDH trong đó GV tổ chức cuộc đối thoại giữa GV với HV, giữa HV với nhau, dựa trên hệ thống câu hỏi, nhằm dẫn dắt HV đi đến những kết luận khoa học, hoặc vận dụng vốn hiểu biết của mình để tìm hiểu những vấn đề về nội dung học tập, về cuộc sống xung quanh hoặc thể hiện những hiểu biết và kinh nghiệm cá nhân.

Thông qua việc hỏi - đáp, GV tạo và đáp ứng nhu cầu nhận thức cho HV và được tham gia giải quyết những vấn đề do bài học đặt ra. Bên cạnh đó, GV có thể dễ dàng nắm được năng lực học tập, trình độ nhận thức của HV, từ đó điều chỉnh hoạt động dạy để nâng cao hiệu quả dạy học. Sử dụng PP hỏi - đáp tạo cho không khí học tập sôi nổi hơn; HS tích cực, hứng thú hơn; qua đó, góp phần phát triển năng lực tư duy độc lập của HV, thúc đẩy tính tích cực và năng lực diễn đạt bằng lời nói. Đây cũng là PP khiến HV có cơ hội chia sẻ hiểu biết và kinh nghiệm của mình với bè bạn.

GV có thể linh hoạt sử dụng các dạng câu hỏi, khuyến khích dạng câu hỏi tìm tòi khám phá. Đồng thời, GV cũng nên khuyến khích HV đưa ra những câu hỏi, thắc mắc của mình và dẫn dắt HV cách tự giải đáp. Đó là cách phát triển năng lực của HV.

c) Phương pháp thảo luận

Thảo luận là PPDH mà GV tổ chức cuộc đối thoại, trao đổi ý kiến giữa GV với HV, giữa HV với nhau về một vấn đề học tập hoặc một vấn đề của cuộc sống, từ thực tiễn, từ đó rút ra kết luận khoa học.

Phương pháp thảo luận phát huy cao độ vai trò chủ thể tích cực của HV trong học tập. Qua làm việc với các đối tượng học tập, qua bàn bạc, trao đổi ý kiến, quan điểm của mình với các bạn trong nhóm, trong lớp mà HV có thể chiếm lĩnh kiến thức của bài học bằng chính hoạt động của mình. PP thảo luận đề cao sự hợp tác tích cực của người học, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hợp tác và một số kỹ năng khác.

Thảo luận có thể phát triển thành tranh luận với những vấn đề HV có thể đưa ra những quan điểm trái chiều. Đặc điểm của thảo luận là HV giữ vai trò chính trong việc nêu câu hỏi và trả lời câu hỏi. Nếu vấn đề đưa ra được phân tích ở nhiều khía cạnh và có những ý kiến trái ngược nhau thì cần phải tranh luận sôi nổi để tìm ra kết luận.

Có hai hình thức thảo luận: Thảo luận theo nhóm hoặc thảo luận cả lớp. Các bước tổ chức thảo luận:

Xác định chủ đề thảo luận, chia nhóm (tùy từng nội dung)

Tổ chức thảo luận

Tổng kết: Hoàn thiện kết quả thảo luận.

d) Một số kỹ thuật dạy học tích cực

Bên cạnh các phương pháp dạy học phổ biến trên, để phát triển năng lực HV, việc tổ chức dạy học TNXH hướng đến tổ chức các hoạt động học tập hợp tác. Một số kỹ thuật dạy học hợp tác GV có thể tổ chức trong lớp học như:

+ Nghe – Suy nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp:

Bước 1. Nghe: HV nghe câu hỏi hoặc vấn đề do GV đưa ra;

Bước 2. Suy nghĩ: Từng HV suy nghĩ để đưa ra phương án trả lời với thời gian GV cho trước;

Bước 3. Chia sẻ cặp đôi: HV chia sẻ với bạn ngồi bên cạnh về câu trả lời của mình và thảo luận về câu trả lời;

Bước 4. Chia sẻ trước lớp: GV sẽ gọi một số HV đứng dậy chia sẻ câu trả lời của mình với cả lớp. (Bước 4 cũng có thể thay thế bằng việc chia sẻ trong nhóm và thảo luận về câu trả lời của cả nhóm).

+ Bàn tròn

Bước 1. GV sẽ đưa ra câu hỏi có nhiều phương án trả lời;

Bước 2. Mỗi HV trong một nhóm sẽ ghi một câu trả lời vào một tờ giấy và sau đó chuyển tờ giấy cho bạn tiếp theo;

Bước 3. Khi tất cả các bạn trong bàn đều có câu trả lời, hoặc hết thời gian cho phép, quá trình này sẽ dừng lại.

Bước 4. GV sẽ lựa chọn nhóm có nhiều câu trả lời nhất. Trong kỹ thuật này, việc các HV cùng đưa ra ý tưởng hoặc câu trả lời đều rất quan trọng.

4.2. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động học

Trong Tài liệu học, mỗi bài học thường gồm 4 nhóm hoạt động chính: Hoạt động khởi động, Hoạt động khám phá, Hoạt động luyện tập, Hoạt động vận dụng. Mỗi nhóm hoạt động sẽ được tổ chức theo các hình thức: Cá nhân; Nhóm đôi; Nhóm lớn (nhóm 4 hoặc 6); Cả lớp (tùy theo nội dung của từng hoạt động).

GV có thể thay đổi hình thức và phương pháp tổ chức dạy học phù hợp với điều kiện cơ sở giáo dục và đặc trưng của lớp học XMC. Tuy nhiên, dù sử dụng hình thức, phương pháp hay kỹ thuật nào, GV cần chú ý tạo điều kiện để HV được tham gia trực tiếp vào quá trình học tập để chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng nhằm phát triển năng lực của mình.

II. CẤU TRÚC TÀI LIỆU XÓA MÙ CHỮ DÀNH CHO GIÁO VIÊN

1. Giới thiệu chung về Tài liệu xóa mù chữ dành cho giáo viên môn TNXH

Phần 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. MỤC TIÊU

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC

III. NỘI DUNG GIÁO DỤC

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC

Phần 2. HƯỚNG DẪN CHI TIẾT NỘI DUNG DẠY HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

II. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

III. GIỚI THIỆU PHƯƠNG PHÁP DẠY CÁC BÀI HỌC

IV. CẤU TRÚC NỘI DUNG HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MỘT BÀI HỌC

V. GỢI Ý KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Phần 3. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ TỪNG BÀI HỌC

1. Hướng dẫn sử dụng Tài liệu hướng dẫn dạy học Xóa mù chữ môn TNXH dành cho giáo viên

Có nhiều phương án thiết kế quá trình dạy học một bài học môn TNXH. Các PP phải tuân theo định hướng chung về phương pháp dạy học TNXH trong Chương trình XMC là: "Tích cực hoá các hoạt động học tập của học viên, rèn luyện khả năng tự học, tự phát hiện và giải quyết vấn đề, nhằm hình thành ở học viên phương pháp học tập và làm việc tích cực, chủ động khoa học và sáng tạo"

Để đạt được như vậy, quá trình dạy học một bài học môn TNXH lớp XMC phải được tổ chức thông qua các hoạt động của HV.

Đối tượng XMC là những người lớn tuổi có nhiều kinh nghiệm, vốn sống; nhiều kiến thức họ đã được trải nghiệm trong cuộc sống, lao động và sản xuất... Do đó, khởi động trước dạy học là yếu tố tiên đề quan trọng trong mỗi bài học. Hơn nữa, để kiến thức học có ý nghĩa, vận dụng ngay trong lao động, sản xuất thì các bài dạy đề cao tính vận dụng của kiến thức học vào đời sống. Đây là hướng mới trong dạy và học để hình thành năng lực và phẩm chất cho học viên.

Bởi vậy, trong Gợi ý các bước tổ chức hoạt động học, các tác giả gợi ý một hệ thống các hoạt động từ việc khởi động, kiến thức mới, luyện tập và hướng tới vận dụng (theo thứ tự trong các bài học).

Đối với mỗi nhóm hoạt động nội dung (như khởi động, bài tập...) thường gồm một chuỗi các hoạt động sau:

- Tổ chức cho học viên nhận nhiệm vụ.
- Gợi ý, hướng dẫn cho học viên làm bài tập.
- Tổ chức cho học viên nhận xét, đánh giá kết quả tìm hiểu của bạn
- Hoàn chỉnh, bổ sung kiến thức.
- Nêu chú ý (nếu có)

2. Cấu trúc hướng dẫn dạy một bài học môn TNXH

Gồm các phần

* Yêu cầu cần đạt

Trong phần này chỉ nêu các yêu cầu mà HV cần đạt được về năng lực và phẩm chất sau mỗi bài học.

- Yêu cầu về năng lực cần gắn với yêu cầu cần đạt trong Chương trình học mà chủ đề đó cần giải quyết. Yêu cầu cần đạt có thể cụ thể hóa về mặt kiến thức,

kỹ năng đạt được về mặt kiến thức sau học. Sau khi học xong các kiến thức, cùng với việc tổ chức dạy học của GV sẽ góp phần giúp HV hình thành năng lực đặc thù gì của môn TNXH (tránh đưa ra các năng lực chung xa với mục tiêu bài học).

- Yêu cầu về phẩm chất theo 5 thành phần cơ bản của phẩm chất. GV cần bám sát vào các biểu hiện của từng phẩm chất trong Chương trình; căn cứ nội dung, tổ chức hoạt động giáo dục để đánh giá các hoạt động đề ra góp phần hình thành thể mạnh của thành phần phẩm chất gì trong các hoạt động giáo dục.

- Các yêu cầu cần đạt trong bài học là yêu cầu tối thiểu, là yêu cầu chung cho mọi HV. Tuy nhiên, với HV tiếp thu bài tốt GV có thể linh hoạt đưa ra đơn vị kiến thức với yêu cầu đạt cao hơn. Tuy nhiên, phải đảm bảo về thời gian, thời lượng dạy học lượng và phù hợp với đa số HV.

* Phương tiện và đồ dùng dạy học

Phần này thường chỉ gợi ý một số thiết bị chủ yếu đặc trưng cho mỗi bài; chẳng hạn hình vẽ phóng to, vật thật, phiếu học tập... GV căn cứ vào điều kiện, yêu cầu của mỗi bài tự đề xuất và phân công HS chuẩn bị hoặc tự chuẩn bị. Tùy theo điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục, khuyến khích GV sử dụng máy chiếu để tăng cường các hiệu ứng, hình ảnh trực quan hỗ trợ người học.

Các thiết bị trên không chỉ thể hiện ý đồ hướng dẫn học viên phát hiện, tiếp nhận kiến thức và rèn luyện kỹ năng trong bài học, mà còn làm giảm "thời gian chết" ở trên lớp. Khuyến khích sử dụng các phần mềm dạy học, có nhiều hình ảnh trực quan, sinh động trong dạy học; các bài giảng được số hóa trong đó nội dung các đơn vị kiến thức được phân nhánh, học viên có thể tương tác trực tiếp với các yêu cầu bài học.

* Gợi ý hoạt động dạy học

Có nhiều cách thiết kế quá trình dạy học một bài học môn TNXH cho HV XMC. Nhưng dù thiết kế theo cách nào cũng phải tuân theo định hướng chung về phương pháp dạy học TNXH trong Chương trình Xoá mù chữ là: "Tích cực hoá các hoạt động học tập của học viên, rèn luyện khả năng tự học, tự phát hiện và giải quyết vấn đề, nhằm hình thành ở học viên phương pháp học tập và làm việc tích cực, chủ động khoa học và sáng tạo"

Đối tượng người lớn tuổi có nhiều kinh nghiệm, vốn sống; nhiều kiến thức họ đã được trải nghiệm trong cuộc sống, lao động và sản xuất... Do đó, khởi động trước dạy học là yếu tố tiền đề quan trọng trong mỗi bài học. Hơn nữa, để kiến thức học có ý nghĩa, vận dụng ngay trong lao động, sản xuất thì các bài dạy đề cao tính vận dụng của kiến thức học vào đời sống. Đây là hướng mới trong dạy và học để hình thành năng lực và phẩm chất cho HV.

3. Minh họa hướng dẫn dạy bài học xóa mù chữ

Bài 10. Môi trường sống của thực vật và động vật (3 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt

Sau khi học, học viên sẽ:

Tìm hiểu và mô tả được môi trường sống của một số thực vật và động vật.

Phân loại được một số thực vật, động vật có ở xung quanh theo môi trường sống của chúng.

II. Đồ dùng dạy học

Hình ảnh sưu tầm về một số cây, con vật sống trên cạn, dưới nước đủ cho các nhóm HV hoạt động.

Máy tính, thiết bị thông tin có nối mạng internet (nếu có)

Bảng gợi ý tổng hợp kết quả tìm hiểu đủ cho các nhóm (Khô A3 hoặc A4)

III. Gợi ý cách tổ chức các hoạt động dạy học

Nội dung các hình:

Hình 1- 10 : cây, con vật sống ở những nơi khác nhau: gần bờ ao, trên núi, trong chậu, trên tường, trên thân cây khác, trong nhà kính, dưới nước, nơi có băng tuyết, trên sa mạc.

Hình 11-14: Mô tả môi trường sống trên cạn, dưới nước của một số cây, con vật

Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

GV có thể tổ chức cho HV phát biểu tự nhiên, kể được tên một số cây và nơi cây đó sống. HV kể càng nhiều càng tốt. GV nhận xét sự đa dạng về nơi sống của các cây và dẫn dắt vào nội dung bài.

Khám phá

Môi trường sống của thực vật và động vật

Hoạt động 1

GV yêu cầu HV làm việc cá nhân rồi chia sẻ theo nhóm, quan sát hình từ 1 đến 10 trong SGK và nói về:

Tên cây, nơi sống của cây

Tên con vật, nơi sống của con vật

Đại diện 1 số HV các nhóm lên chia sẻ kết quả quan sát, nói được về tên cây, con vật và nơi sống của chúng. HV ở dưới lớp bổ sung, chia sẻ ý kiến khác biệt.

GV có thể làm rõ thêm về nơi sống của các cây trong hình (nếu HS chưa nói chính xác)

Hoạt động 2.

Tổ chức cho HV làm việc theo nhóm, khuyến khích liệt kê càng nhiều càng tốt các cây, con vật khác trong SGK và nơi sống của chúng. (HV có thể viết tên các cây lên thẻ, mỗi thẻ chỉ ghi tên 1 cây)

Tổ chức cho HV trưng bày kết quả trước lớp và kiểm đếm, nhóm nào liệt kê được nhiều hơn và đúng được khen ngợi

GV cho HV so sánh và nhận xét có những cây, con vật có thể sống ở nhiều nơi khác nhau. Ví dụ: cây rau cải có thể trồng trong chậu, ngoài ruộng; cây cải trồng thủy canh là loại giống khác loại trồng ở đất.

Phân loại thực vật và động vật theo môi trường sống

Hoạt động 1

HV chia sẻ trong nhóm hình ảnh một số cây, con vật đã chuẩn bị.

GV bao quát trong lớp đảm bảo các nhóm đã có hình ảnh cho hoạt động 2 và 3.

Hoạt động 2

GV tổ chức cho HV quan sát 2 ví dụ trong SGK, đọc mô tả về môi trường sống của cây trong hình để phân biệt được 2 môi trường sống trên cạn, dưới nước.

HV làm việc theo nhóm, lựa chọn hình ảnh, nói tên, mô tả môi trường sống của cây trong hình và sắp xếp chúng vào 1 trong 2 ô theo yêu cầu.

Hoạt động 3

Tương tự hoạt động trên, GV tổ chức cho HV quan sát 2 ví dụ trong SGK, đọc mô tả về môi trường sống của con vật trong hình để phân biệt được 2 môi trường sống trên cạn, dưới nước.

HV làm việc theo nhóm, lựa chọn hình ảnh, nói tên, mô tả môi trường sống của con vật trong hình và sắp xếp chúng vào 1 trong 2 ô theo yêu cầu.

GV tạo trên bảng 2 khoảng riêng biệt : Trên cạn, dưới nước; Mời đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả, dán hình ảnh vào các ô cho phù hợp; Các nhóm khác theo dõi, bổ sung hình ảnh của nhóm mình vào 2 ô.

GV tổng hợp, nhận xét kết quả của các nhóm, khen ngợi những nhóm có sự chuẩn bị cẩn thận, đầy đủ,...

GV mời HV đọc kiến thức chốt trong ô chữ SGK.

Thực hành

Hoạt động 1

GV tổ chức cho HS thực hành tìm hiểu theo nhóm

HV đọc nhiệm vụ và bảng gợi ý, thảo luận và phân công tìm hiểu thông tin theo nhiều cách khác nhau: đọc tư liệu, tìm trên mạng internet, quan sát thực tế xung quanh.

Hoạt động 2

HV chia sẻ kết quả đã tìm hiểu, tổng hợp kết quả của nhóm theo bảng gợi ý trong SGK.

GV tổ chức cho các nhóm cùng báo cáo kết quả tìm hiểu, các nhóm cùng nhau so sánh kết quả, đưa ra nhận xét theo 2 yêu cầu của SGK

Hoạt động 3

GV yêu cầu HV quan sát và nhận biết các cây trong hình và môi trường sống của chúng.

HV nhận xét được các cây trong hình có thể sống được cả ở dưới nước và trên cạn. HV tìm hiểu qua các nguồn thông tin khác nhau và giải thích được về môi trường sống của cây lúa và cây rau muống.

GV phân tích và đưa ra kết luận: cây lúa và cây rau muống sống ở 2 môi trường trên cạn và dưới nước thực chất là 2 giống khác nhau. Khi mang cây lúa sống dưới nước lên cạn trồng sẽ không sống, phát triển bình thường được. Tương tự với cây rau muống

Vận dụng

Tổ chức cho HV tìm hiểu thông tin từ nhiều nguồn khác nhau

HV dựa trên thông tin và giải thích được việc làm đó của đồng bào ở vùng núi cao là nhằm tránh rét cho trâu bò do đặc điểm về mùa đông thời tiết trên các vùng núi cao rất lạnh, thậm chí có băng, tuyết. Trâu bò là động vật sống ở vùng nóng ẩm nên sẽ không chịu được lạnh có thể bị ốm hoặc thiệt hại về tính mạng.

Bài 14. Ôn tập chủ đề thực vật và động vật

I. Yêu cầu cần đạt

Sau khi học, học viên sẽ:

Hệ thống hóa kiến thức đã học trong chủ đề về môi trường sống của thực vật và động vật, những việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

Tổng kết những việc bản thân và người thân đã làm để chăm sóc, bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

II. Đồ dùng dạy học

Một số tranh, ảnh sản phẩm do HV đã tìm hiểu ở chủ đề (nếu có thể)

III. Gợi ý cách tổ chức các hoạt động dạy học

Thực hành

Hoạt động 1

GV tổ chức cho HV báo cáo trong nhóm nội dung đã học theo các mạch nội dung của sơ đồ SGK, chia sẻ hình ảnh.

HV trong nhóm có thể ghi chép, tổng hợp lại các nội dung đã học

Tổ chức cho các nhóm báo cáo trước lớp. Các nhóm liệt kê nhiều nội dung càng tốt.

GV bổ sung thêm ý kiến (nếu cần)

- GV có thể tổ chức cho mỗi HV nói hoặc viết ra giấy 1 điều thích nhất ở chủ đề. Các HV chia sẻ cùng nhau cảm nhận của mình.

Hoạt động 2 và hoạt động 3

- HV liên hệ với hoạt động hằng ngày của bản thân và những việc đã làm được và chưa làm được

- Mời HV lên tổng kết những hoạt động đã làm được nhiều nhất, những việc ít khi làm hoặc chưa làm được. Chia sẻ lí do ít thực hiện hoặc chưa thực hiện.

- GV đánh giá, khen ngợi, động viên và khuyến khích các HV không chỉ thực hiện những việc làm để chăm sóc, bảo vệ cây, con vật trong hiện tại mà sau này khi có dịp, có cơ hội hãy luôn thực hiện những việc làm đó.

Vận dụng

- HV kể thêm những việc làm khác để chăm sóc, bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật. Đưa ra ý kiến đánh giá việc thực hiện của mình.

Phần 4. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC

I. BẮM SÁT VÀO YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA MÔN TNXH TRONG CHƯƠNG TRÌNH XÓA MÙ CHỮ

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

Môn TNXH hình thành, phát triển ở người học phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với cấp học gồm: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Môn TNXH hình thành, phát triển ở người học năng lực khoa học. Các thành phần của năng lực khoa học bao gồm nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường TNXH xung quanh, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.

Các biểu hiện về năng lực khoa học và yêu cầu cần đạt trong Chương trình môn TNXH ở kì 2 và kì 3 như sau:

Nội dung chủ đề	Yêu cầu cần đạt
GIA ĐÌNH	
Thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình	Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình. Nêu được ví dụ về bản thân và các thành viên trong gia đình làm công việc nhà và chia sẻ thời gian nghỉ ngơi, vui chơi cùng nhau. Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.
Nghề nghiệp của các thành viên trong gia đình	Nêu được tên công việc, nghề nghiệp của các thành viên trong gia đình và ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội. Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương. Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích/ nghề nghiệp của mình.

Nội dung chủ đề	Yêu cầu cần đạt
Nhà ở, đồ dùng trong nhà; sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà	Nêu được một số đặc điểm của nhà ở hoặc nơi gia đình đang sống. Kể được tên/Liệt kê được những đồ dùng, thiết bị trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm; Đề xuất và thực hiện được việc sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình và lựa chọn được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà có nguy cơ bị thương hoặc đã bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận.
Giữ vệ sinh nhà ở	Giải thích được tại sao phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp và giữ sạch nhà ở. Đề xuất và thực hiện được các việc làm để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.
Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà	Thu thập được một số thông tin về đồ dùng và thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc. Đề xuất và thực hiện được những việc làm để phòng tránh ngộ độc. Đưa ra được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	
Các thành viên, nhiệm vụ của một số thành viên trong lớp học và hoạt động của người học	Xác định được các thành viên trong lớp học và nhiệm vụ của một số thành viên. Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó. Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè, giáo viên và các thành viên khác trong nhà trường.

Nội dung chủ đề	Yêu cầu cần đạt
Một số hoạt động của người dân trong cộng đồng	Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp của công việc đó cho xã hội. Thực hiện được một số việc làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương. Giới thiệu được tên, thời gian diễn ra một lễ hội truyền thống ở địa phương và nêu được cảm xúc khi tham gia lễ hội đó. Kể được một số công việc của các thành viên trong gia đình, người dân cho lễ hội đó. Nêu được cách mua, bán hàng hoá trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại và lí do vì sao phải lựa chọn hàng hoá trước khi mua.
An toàn khi tham gia giao thông	Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn; biển báo cấm; biển báo nguy hiểm) và đèn hiệu giao thông. Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, đò, thuyền,...) và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện. Dự đoán được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường và nêu được cách phòng tránh.
THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	
Chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi và môi trường sống của thực vật, động vật	Tìm hiểu, phân loại được một số thực vật, động vật có ở xung quanh và mô tả được môi trường sống của chúng. Nêu và cùng gia đình thực hiện được một số việc để chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi. Có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây, con vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện. Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.

Nội dung chủ đề	Yêu cầu cần đạt
	Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật. Nêu và thực hiện được những việc làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.
CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ	
Các bộ phận bên ngoài và giác quan của cơ thể	Nêu được tên, chức năng của các bộ phận bên ngoài cơ thể và các giác quan. Giải thích được tại sao cần phải chăm sóc, bảo vệ cơ thể và các giác quan.
Giữ cho cơ thể khỏe mạnh và an toàn	Nêu và thực hiện được việc cần làm để giữ vệ sinh, bảo vệ cơ thể và các giác quan trong cuộc sống hằng ngày. Nêu được số bữa cần ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cho cơ thể khỏe mạnh và an toàn; tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân. Xác định được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khỏe; liên hệ với những hoạt động hằng ngày của bản thân. Dự đoán được một số tình huống có nguy cơ không an toàn cho bản thân và biết được cách phòng tránh.
TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	
Thời tiết và các mùa trong năm	Mô tả được một số hiện tượng thời tiết: nắng, mưa, nóng, lạnh, gió,... Nêu được sự cần thiết phải theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày. Có ý thức bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

Nội dung chủ đề	Yêu cầu cần đạt
	Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm (ví dụ: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông; mùa mưa và mùa khô). Lựa chọn và thực hiện được sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết để giữ cơ thể khỏe mạnh.
Một số thiên tai thường gặp	Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai (ví dụ: bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán,...). Thu thập được thông tin về một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra. Nêu và biết được cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương. Chia sẻ với những người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai.

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC VÀ PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

1. Kế hoạch giáo dục và thời lượng thực hiện chương trình

a) Kế hoạch giáo dục môn TNXH trong Chương trình Xóa mù chữ

Giai đoạn - kì	Giai đoạn 1 (130 tiết)			Giai đoạn 2 (0 tiết)	
	Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	Kỳ 5
Số tiết	-	65	65	-	-
Tổng số toàn Chương trình	130 (tiết)				

Thời gian thực hiện mỗi tiết học là 35 phút/tiết.

b) Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục

Thời lượng thực hiện Chương trình mỗi kì là 65 tiết. Ước lượng tỷ lệ % số tiết dành cho các chủ đề ở mỗi kì như sau:

Chủ đề	Kì 2	Kì 3
Gia đình	15%	12%

Cộng đồng địa phương	20%	20%
Thực vật và động vật	20%	17%
Con người và sức khỏe	22%	26%
Trái Đất và bầu trời	13%	15%
Đánh giá định kì	10%	10%

Căn cứ vào yêu cầu kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ của môn TNXH, GV, tổ chuyên môn tham mưu xây dựng Kế hoạch giáo dục chi tiết.

2. Gợi ý phân phối, phân bố theo tiết học theo chủ đề, bài học

Việc cụ thể hóa các nội dung dạy học trong Chương trình XMC môn TNXH phụ thuộc vào điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục. Cơ sở giáo dục căn cứ Chương trình XMC môn TNXH, cụ thể hóa cho từng bài học sao cho đạt được yêu cầu cần đạt của Chương trình

Dưới đây là gợi ý phân phối, phân bố số tiết học cụ thể (tham khảo)

Môn TNXH

Kì II

Chủ đề - Bài	Số tiết
Gia đình - Thời lượng 11 tiết	
Bài 1. Gia đình	2
Bài 2. Nghề nghiệp của các thành viên trong gia đình	2
Bài 3. Nhà ở và đồ dùng trong gia đình	3
Bài 4. Giữ vệ sinh nhà ở và phòng tránh ngộ độc khi ở nhà	3
Bài 5. Ôn tập chủ đề Gia đình	1
Cộng đồng địa phương – Thời lượng 14 tiết	

Chủ đề - Bài	Số tiết
Bài 6. Các thành viên, nhiệm vụ của một số thành viên trong lớp học	3
Bài 7. Một số công việc của người dân trong cộng đồng	3
Bài 8. Một số hoạt động mua bán hàng hóa, lễ hội ở địa phương	4
Bài 9. An toàn khi tham gia giao thông	3
Bài 10. Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	1
Thực vật và động vật – Thời lượng 14 tiết	
Bài 11. Môi trường sống của thực vật và động vật	3
Bài 12. Bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật	3
Bài 13. Thực hành tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật	4
Bài 14. Chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi	3
Bài 15. Ôn tập chủ đề	1
Con người và sức khỏe – Thời lượng: 15 tiết	
Bài 16. Giữ vệ sinh và chăm sóc cơ thể	6
Bài 17. Ăn uống, vận động và nghỉ ngơi hợp lý	4
Bài 18. Giữ an toàn cho cơ thể	4
Bài 19. Ôn tập chủ đề	1
Trái Đất và bầu trời Thời lượng 11 tiết	
Bài 20. Thời tiết và các mùa trong năm	5
Bài 21. Một số thiên tai thường gặp	5
Bài 22. Ôn tập chủ đề	1

Kì III

Chủ đề - Bài	Số tiết
Gia đình - Thời lượng 9 tiết	
Bài 1. Các thế hệ trong gia đình và họ hàng nội ngoại	3
Bài 2. Một số kỉ niệm đáng nhớ của gia đình	3
Bài 3. Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà và vệ sinh xung quanh nhà	2
Bài 4. Ôn tập chủ đề Gia đình	1
Cộng đồng địa phương – Thời lượng 14 tiết	
Bài 5. Hoạt động kết nối với xã hội	3
Bài 6. Hoạt động sản xuất nông nghiệp	2
Bài 7. Hoạt động sản xuất công nghiệp và thủ công	3
Bài 8. Tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường	2
Bài 9. Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên	3
Bài 10. Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	1
Thực vật và động vật – Thời lượng 12 tiết	
Bài 11. Các bộ phận của thực vật	2
Bài 12. Các bộ phận của động vật	3
Bài 13. Sử dụng hợp lí thực vật và động vật	3
Bài 14. Ôn tập chủ đề	1
Con người và sức khỏe – Thời lượng 18 tiết	
Bài 15. Cơ quan vận động	2
Bài 16. Cơ quan hô hấp	2
Bài 17. Cơ quan bài tiết nước tiểu	2
Bài 18. Cơ quan tiêu hóa	3
Bài 19. Cơ quan tuần hoàn	2
Bài 20. Cơ quan thần kinh	3

Chủ đề - Bài	Số tiết
Bài 21. Thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khỏe và một số chất gây hại đối với cơ thể	3
Bài 22. Ôn tập chủ đề	1
Chủ đề Trái Đất và Bầu trời – Thời lượng 12 tiết	
Bài 23. Bốn phương trong không gian	3
Bài 24. Trái Đất – Các đới khí hậu	3
Bài 25. Bề mặt Trái Đất	2
Bài 26. Trái Đất trong hệ Mặt Trời	3
Bài 27. Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời	1

Tổng số 130 tiết (bao gồm kiểm tra, đánh giá)

Ghi chú: Chương trình chi tiết hằng năm được điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn tại địa phương và cơ sở giáo dục

III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC VÀ KẾ HOẠCH BÀI DẠY

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của Trung tâm

Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục Xóa mù chữ gọi là Trung tâm giáo dục thường xuyên hay của Nhà trường (gọi chung là Trung tâm) là kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện Chương trình Xóa mù chữ. Trung tâm căn cứ kết quả điều tra, khảo sát nhu cầu, số lượng người mù chữ của địa phương để xây dựng Kế hoạch giáo dục của trung tâm, trong đó có kế hoạch giáo dục môn TNXH (bao gồm kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục). Giám đốc trung tâm tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của trung tâm đảm bảo các nội dung sau:

– Thời gian tổ chức dạy học môn TNXH đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong Chương trình XMC; bố trí thời gian thực hiện Chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với HV; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế tại trung tâm/nhà trường, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của môn TNXH trong Chương trình Xóa mù chữ.

- Thời gian thực hiện và hoàn thành nội dung môn TNXH ở mỗi kỳ, giai đoạn quy định theo số tiết học. Mỗi tiết học tương đương 35 phút. Tổ chức dạy học theo hình thức vừa làm vừa học. Tùy theo tình hình của địa phương và điều kiện của người học để tổ chức theo lớp, nhóm hoặc cá nhân; thời gian học có thể liên tục trong tuần hoặc có thể gián đoạn.

– Đối với các hoạt động giáo dục củng cố, tăng cường, hoạt động theo nhu cầu người học được tổ chức theo hình thức trải nghiệm, tham quan, hoạt động xã hội, tìm hiểu văn hóa địa phương,..., Giám đốc trung tâm tổ chức xây dựng kế hoạch thời gian thực hiện phù hợp với kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục và điều kiện cụ thể của trung tâm; tạo môi trường cho học viên được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong môn TNXH để vận dụng vào thực tiễn.

2. Kế hoạch dạy học môn TNXH

a) Kế hoạch dạy học môn TNXH, hoạt động giáo dục là kế hoạch thực hiện Chương trình môn học, hoạt động giáo dục ở mỗi kì đảm bảo hiệu quả theo mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong Chương trình xóa mù chữ môn TNXH; phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, trung tâm và đối tượng HV.

b) Sau khi có kết quả khảo sát tình trạng xóa mù chữ và được giao thực hiện, giám đốc trung tâm ban hành kế hoạch thời gian tổ chức thực hiện, giáo viên/tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học môn TNXH; đảm bảo giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong Tài liệu xóa mù chữ hoặc sách giáo khoa (tham khảo thêm); đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đặc điểm đối tượng học viên. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học phù hợp với tình hình thực tế. Việc xây dựng kế hoạch dạy học môn TNXH cần đảm bảo phát huy vai trò từng cá nhân, tính tương tác, hợp tác các thành viên trong tổ để đảm bảo tính liên thông giữa các môn học và hoạt động giáo dục.

c) Sau khi được giao nhiệm vụ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học; GV trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn hay các giáo viên cùng tham gia dạy xóa mù chữ về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình giám đốc phê duyệt theo từng kỳ và cả giai đoạn.

d) Giáo viên chủ động nghiên cứu chương trình, tài liệu học và các nội dung liên quan khác; tìm hiểu về đặc điểm đối tượng học viên gồm: các đặc điểm về vùng miền; hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp; chất lượng học tập kỳ trước...; lập kế hoạch dạy học cho môn học, hoạt động giáo dục mình phụ trách, phù hợp điều kiện thực tiễn tại địa phương và sinh hoạt, tập quán người học.

đ) Trung tâm thông qua tổ chuyên môn xác định những chủ đề/bài học có những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung (nếu có); tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên

tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá và đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình thực hiện.

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TNXH

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch (chương trình môn học, hoạt động giáo dục, tài liệu học, kế hoạch thời gian thực hiện, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học của các cấp có thẩm quyền...)

II. Điều kiện thực hiện môn học, hoạt động giáo dục (đội ngũ giáo viên, đặc điểm đối tượng học viên, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn (nếu có),...)

III. Kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục môn TNXH

1. Gợi ý phân phối chương trình môn TNXH

Mục	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Ghi chú

2. Hoạt động giáo dục

.....

IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

1. Phương pháp giáo dục

a) Định hướng chung

Phương pháp giáo dục môn TNXH được thực hiện theo các định hướng sau:

- Dạy học gắn với thực tiễn, khai thác những kiến thức, kinh nghiệm của học viên về cuộc sống xung quanh; phát huy trí tò mò khoa học, hướng đến sự phát triển các mối quan hệ tích cực của học viên với môi trường TNXH xung quanh; hướng dẫn học viên cách đặt câu hỏi, cách thu thập thông tin và tìm kiếm các bằng chứng, cách sử dụng các thông tin, bằng chứng thu thập được để đưa ra những nhận xét, kết luận mang tính khách quan, khoa học.

- Tổ chức cho học viên học thông qua quan sát. Đối tượng quan sát là các sự vật, hiện tượng TNXH từ tranh ảnh, vật thật, video, môi trường xung quanh. Hoạt động quan sát nhằm phát triển ở học viên các kĩ năng nhận xét, so sánh, phân loại, phân tích, suy luận, khái quát hoá những gì đã quan sát được.

- Tổ chức cho học viên học thông qua trải nghiệm. Học viên thực hiện các hoạt động điều tra, khám phá, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống xung

quanh, qua đó, học cách giải quyết một số vấn đề thường gặp; ứng xử phù hợp với sức khỏe, sự an toàn của bản thân và những người xung quanh; bảo vệ môi trường sống.

- Tổ chức cho học viên học thông qua tương tác. Học viên thực hiện các hoạt động thảo luận, thực hành, xử lý tình huống thực tiễn,... để hình thành, phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, giao tiếp và sự tự tin.

- Lựa chọn, phối hợp, vận dụng các phương pháp giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể.

b) Định hướng về phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

- Phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu

Phẩm chất học viên được hình thành, phát triển nhờ tương tác, trải nghiệm trong các hoạt động học tập đa dạng ở trường và tham gia các hoạt động trong môi trường TNXH xung quanh.

- Phương pháp hình thành, phát triển các năng lực chung

- + Để góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học ở học viên, giáo viên đưa ra các nhiệm vụ học tập như quan sát, đọc thông tin trong sách, khai thác các nguồn tư liệu bổ trợ, ... và các câu hỏi hợp lí, giúp học viên tích cực, chủ động, biết cách học độc lập.

- + Để góp phần hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác ở học viên, giáo viên tổ chức các hoạt động học tập theo nhóm hoặc cả lớp; yêu cầu học viên trao đổi chia sẻ thông tin đã thu thập được hoặc nội dung bài học và cùng nhau hợp tác để hoàn thành sản phẩm học tập chung; tạo điều kiện để học viên nhận xét, góp ý cho các sản phẩm học tập của học viên khác, nhóm khác.

- + Để góp phần hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ở học viên, giáo viên thiết kế các tình huống có vấn đề để tạo điều kiện cho học viên tham gia tích cực vào giải quyết vấn đề của bài học, giáo viên sử dụng các câu hỏi, bài tập, tình huống có nội dung thực tiễn, tạo điều kiện cho học viên vận dụng phối hợp kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế cuộc sống; các câu hỏi mở, bài tập có nhiều cách giải hoặc các nhiệm vụ học tập đòi hỏi sự sáng tạo; các câu hỏi, nhiệm vụ học tập phân hoá cho các nhóm đối tượng học viên.

c) Định hướng về phương pháp hình thành và phát triển năng lực khoa học

- Để hình thành và phát triển thành phần năng lực nhận thức khoa học, giáo viên tạo cho học viên cơ hội huy động những hiểu biết, kinh nghiệm sẵn có để tham gia hình thành kiến thức mới; tổ chức các hoạt động trong đó học viên

được trình bày hiểu biết của mình, so sánh, phân loại các sự vật, hiện tượng trong TNXH, giải thích một số mối quan hệ trong gia đình, cộng đồng và trong tự nhiên; hệ thống hoá kiến thức, kết nối được kiến thức mới với hệ thống kiến thức đã có.

- Để hình thành và phát triển thành phần năng lực tìm hiểu môi trường TNXH, giáo viên cần chú ý tạo cơ hội để học viên được đề xuất những câu hỏi, phát hiện vấn đề cần tìm hiểu và tích cực tham gia giải quyết vấn đề. Chú trọng cho học viên quan sát, đọc tài liệu, thực hiện điều tra, thực hành để tìm hiểu các sự vật, hiện tượng, các mối quan hệ trong TNXH xung quanh; thu thập và ghi lại các dữ liệu từ quan sát, thực hành; nhận xét về những đặc điểm bên ngoài, so sánh sự giống, khác nhau giữa các sự vật, hiện tượng xung quanh và sự thay đổi của chúng theo thời gian.

- Để hình thành và phát triển thành phần năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người, xã hội, giáo viên sử dụng những câu hỏi, bài tập đòi hỏi học viên phải vận dụng các kiến thức, kĩ năng,... đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập trong bối cảnh, tình huống mới gắn với thực tế cuộc sống, vừa sức với học viên,...

2. Đánh giá kết quả giáo dục

Đánh giá kết quả giáo dục môn TNXH được thực hiện theo các yêu cầu sau:

- Mục tiêu đánh giá là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình môn TNXH và sự tiến bộ của học viên để điều chỉnh hoạt động dạy của giáo viên và người quản lí, đồng thời khuyến khích học viên phát huy điểm mạnh, chăm chỉ học tập, tìm hiểu, khám phá các vấn đề có liên quan.

- Căn cứ đánh giá là các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong Chương trình. Bên cạnh đánh giá kiến thức, kĩ năng, tăng cường đánh giá thái độ của học viên trong học tập; Đặc biệt coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế đời sống.

- Kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; giữa đánh giá định tính và định lượng; giữa đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của học viên.

- Đánh giá tổng kết được thực hiện nhằm xác định mức độ học sinh đạt được các yêu cầu của chương trình môn học sau khi học xong các chủ đề. Kết quả đánh giá tổng kết được ghi bằng điểm số kết hợp với nhận xét của giáo viên.

- Sử dụng các phương pháp, công cụ đánh giá khác nhau như đánh giá thông qua trả lời miệng, bài viết (bài tự luận, bài trắc nghiệm khách quan, bài thu hoạch tham quan, báo cáo kết quả sưu tầm,...); đánh giá thông qua quan sát

(quan sát học viên thực hiện các nhiệm vụ thực hành, thảo luận nhóm, học ngoài thực địa, tham quan,... bằng cách sử dụng bảng quan sát, bảng kiểm, hồ sơ học tập,...); đánh giá qua các sản phẩm thực hành của học viên;...

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Thiết bị dạy học môn TNXH gồm các thiết bị dùng để thực hành theo nhóm, cá nhân. Thiết bị chứa đựng, mô tả những tri thức có khả năng hỗ trợ GV và hỗ trợ HV hướng vào đối tượng cụ thể trong TNXH (khái niệm, quan hệ, tính chất toán học,...) nhằm tìm tòi, phát hiện, khắc sâu kiến thức,... trong quá trình học tập môn TNXH. Một số thiết bị:

- Quả địa cầu.

- Bộ tranh rời về: các cơ quan vận động, hô hấp, bài tiết, tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.

Ngoài ra, cần khai thác môi trường TNXH xung quanh trong dạy học; kết hợp sử dụng những thiết bị dạy học được cung cấp với đồ dùng dạy học do GV và HV tự làm.

2. Việc sử dụng thiết bị dạy học môn TNXH cần bảo đảm một số yêu cầu sau:

- Các thiết bị dạy học phải phục vụ cho mục tiêu dạy học môn TNXH, phù hợp với nội dung học và các đối tượng HV, hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học và tránh làm nặng thêm nội dung dạy học, công việc của GV và gây tốn kém không cần thiết.

- Sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, tránh hình thức hoặc lạm dụng gây phản tác dụng, làm giảm hiệu quả của quá trình dạy học; tạo điều kiện để HV thực sự được thực hành, thao tác trên các đồ dùng dạy học, qua đó giúp HV chủ động, tích cực khám phá, phát hiện kiến thức và góp phần phát triển năng lực.

- Khuyến khích GV sử dụng các phương tiện nghe nhìn, phương tiện kỹ thuật hiện đại hỗ trợ quá trình dạy học, đồng thời coi trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thống (tranh ảnh); Hướng dẫn HV cách tìm kiếm thông tin, tư liệu trên Internet hoặc chương trình truyền hình có uy tín về giáo dục để mở rộng vốn hiểu biết và năng lực tự học.

- Tăng cường đồ dùng, thiết bị dạy học tự làm: Ngoài các thiết bị dạy học tối thiểu được quy định trong danh mục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành cần huy động sáng kiến, sự sáng tạo của học viên, GV và phụ huynh trong việc khai thác, thiết kế và sử dụng các thiết bị dạy học tự làm.

Phần 5. HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

1. Kế hoạch bài dạy do giáo viên thiết kế bao gồm các hoạt động của học viên và giáo viên trong quá trình dạy học một tiết học/bài học/chủ đề (sau đây gọi chung là bài học) nhằm giúp học viên đạt được yêu cầu cần đạt. Kế hoạch bài dạy được giáo viên thực hiện chủ động, linh hoạt phù hợp với đối tượng học viên, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất; được điều chỉnh, bổ sung thường xuyên cho phù hợp với đối tượng học viên và điều kiện tổ chức dạy học.

2. Giáo viên căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục của trung tâm; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, tài liệu học, thiết bị dạy học để xây dựng kế hoạch bài dạy gồm: Yêu cầu cần đạt, đồ dùng dạy học cần chuẩn bị, hoạt động dạy học chủ yếu, điều chỉnh sau bài dạy, cụ thể như sau:

- Yêu cầu cần đạt của bài học: Trên cơ sở yêu cầu cần đạt của mạch nội dung được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục, giáo viên chủ động sử dụng tài liệu, sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu để xác định yêu cầu cần đạt của bài học phù hợp với đối tượng học viên, đặc điểm của trung tâm, địa phương. Yêu cầu cần đạt của bài học cần xác định rõ: Học viên thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.

- Đồ dùng dạy học: Các đồ dùng cần chuẩn bị để tổ chức dạy học bài học.

- Hoạt động dạy học chủ yếu: Giáo viên chủ động tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt, sáng tạo, đa dạng theo tính chất bài học (bài kiến thức mới; thực hành, ôn tập), đặc điểm môn học, hoạt động giáo dục và phù hợp đối tượng học viên.

+ Hoạt động học tập của học viên bao gồm hoạt động khởi động; hình thành kiến thức mới; hoạt động luyện tập, thực hành và hoạt động vận dụng, ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề trong đời sống thực tế. Các hoạt động học tập (kể cả hoạt động tự nhận xét hay nhận xét sản phẩm học tập của bạn hay nhóm bạn) của học viên, tùy theo mục đích, tính chất của mỗi hoạt động, được tổ chức làm việc cá nhân, theo nhóm hoặc cả lớp; đảm bảo mỗi học viên được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập hay trải nghiệm thực tế.

- Hoạt động của giáo viên: tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động học cho học viên, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học viên tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự nhận xét hay nhận xét sản phẩm học tập của bạn hay nhóm bạn, phát huy kinh nghiệm,

vốn sống, khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được trong lao động sản xuất để học tập; thực hiện nhận xét, đánh giá, phản biện trong quá trình học tập.

- Điều chỉnh sau bài dạy: Giáo viên ghi những điểm cần rút kinh nghiệm sau khi thực hiện kế hoạch bài dạy để hoàn thiện phương án dạy học cho các bài học sau: Nội dung còn bất cập, còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện tổ chức dạy học; nội dung tâm đắc tổ chức dạy học hiệu quả để trao đổi thảo luận khi tham gia sinh hoạt chuyên môn.

c) Giáo viên thực hiện lưu trữ kế hoạch bài dạy theo hình thức phù hợp, khoa học và báo cáo tổ trưởng chuyên môn, giám đốc/hiệu trưởng khi có yêu cầu; có thể sử dụng kế hoạch bài dạy xây dựng từ khóa trước để thực hiện bổ sung, điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức, để tổ chức dạy học hiệu quả; đảm bảo hình thức khoa học, thuận lợi, hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý trên cơ sở đánh giá đúng thực chất và tôn trọng, động viên tinh thần đổi mới, sáng tạo của giáo viên.

3. Khi tổ chức hoạt động dạy học (thực hiện Kế hoạch bài dạy), giáo viên cần chú ý một số nội dung sau:

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập: nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của học viên, thể hiện ở việc nêu vấn đề, hướng dẫn cách thực hiện và yêu cầu về sản phẩm mà học viên phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú học tập của học viên; đảm bảo cho tất cả học viên tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức cho học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập: khuyến khích học viên hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của học viên và có biện pháp hỗ trợ, động viên kịp thời, phù hợp, hiệu quả; không “bỏ quên” học viên nào.

- Tổ chức cho học sinh trình bày kết quả và thảo luận: hình thức trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ phù hợp với nội dung học tập và kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích cho học viên trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý.

- Nhận xét, đánh giá thực hiện nhiệm vụ học tập: nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của học viên; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến trao đổi, thảo luận của học viên nhằm giúp học sinh có hứng thú, niềm tin trong học tập, cải thiện được kết quả học tập; chính xác hóa các kiến thức mà học viên đã học được thông qua hoạt động.

- Kịp thời liên kết với kiến thức vừa học gắn với tình huống thực tế liên quan gần và thiết thực trong lao động sản xuất.

KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn học/hoạt động giáo dục lớp

Tên bài học:; số tiết:

Thời gian thực hiện: ngày...tháng...năm...(hoặc từ .../.../... đến .../.../...)

1. Yêu cầu cần đạt: Nêu cụ thể học viên thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.

2. Đồ dùng dạy học: Nêu các thiết bị, học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho học viên hoạt động nhằm đạt yêu cầu cần đạt của bài dạy.

3. Gợi ý cách tổ chức các hoạt động dạy học:

- Hoạt động khởi động;
- Hoạt động Hình thành kiến thức (đối với bài mới).
- Hoạt động Luyện tập/thực hành.
- Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (nếu có).

4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).

II. MỘT SỐ BÀI SOẠN

(dùng để thảo luận)

Bài 9. Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (3tiết)

I. Yêu cầu cần đạt

Sau khi học, bạn sẽ:

Giới thiệu được (bằng lời hoặc kết hợp lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

Thể hiện được sự tôn trọng và có ý thức giữ vệ sinh khi tham quan di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.

II. Đồ dùng dạy học

Tranh, ảnh SHV phóng to (nếu có thể)

Tranh, ảnh về một số di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương (GV, HV chuẩn bị)

III. Gợi ý cách tổ chức các hoạt động dạy học

Nội dung các hình:

Hình 1-5: Một số di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên như: kinh thành Huế; Văn Miếu – Quốc tử giám; Di tích nhà tù Phú Quốc; bến cảng Nhà Rồng; Vịnh Hạ Long;

Hình 6 . HV giới thiệu di tích và cảnh quan ở địa phương.

Hình 7. Du lịch vớt rác

Hình 8. Hành vi vi phạm quy định khi tham quan

Hình 9, 10. Thu gom rác.

Hình 11. Vẽ bậy lên di tích.

Hình 12. Vứt rác bừa bãi nơi công cộng

Hình 13. Tuyên truyền bảo vệ môi trường

Hình 14, 15. Những hành vi vi phạm quy định bảo vệ di tích

Hình 16. Thu gom rác sau khi tham quan.

Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

GV hướng dẫn HV kể với bạn những di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. HV tự do phát biểu theo nhận thức của mình, GV không đánh giá đúng, sai. Câu trả lời để HV tự khám phá thông qua các hoạt động trong bài; sau đó dẫn vào bài.

Khám phá

Tìm hiểu một số di tích lịch sử- văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên

Hoạt động 1

Hướng dẫn HV quan sát các hình 1-5, thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi trong SHV. Qua đó HV nói được tên của các di tích lịch sử -văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và nhận biết được những di tích, cảnh quan đó thuộc địa phương nào.

GV chiếu các hình trên máy chiếu hoặc dán trên bảng các hình được phóng to, mời đại diện một số nhóm lên chỉ và trình bày ý kiến của nhóm, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

GV đánh giá, chỉnh sửa (nếu cần) và chiếu hình 8 di sản thế giới tại Việt Nam đã được UNESCO công nhận để HV hiểu thêm về di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp của đất nước.

Hoạt động 2

Tổ chức thảo luận chung cả lớp câu hỏi 3: Kể tên, địa điểm các di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên khác.

Mời 1 số HV phát biểu trước lớp, các bạn khác lắng nghe và bình luận.

GV chiếu trên màn hình một số di tích, cảnh quan khác (ví dụ: Hoàng thành Thăng Long, địa đạo Củ Chi, Hồ Gươm, thác Bản Giốc, Dinh Độc Lập, hồ Lắc,...) và giới thiệu khái quát về những di tích, cảnh quan này.

Giới thiệu di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

Hoạt động 1

Yêu cầu HV thảo luận và hoàn thành bảng hệ thống các di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên theo gợi ý trong SHV.

Đại diện một số nhóm trình bày và thuyết minh sản phẩm của nhóm mình trước lớp, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

GV đánh giá, động viên và chỉnh sửa (nếu có)

Hoạt động 2

Tổ chức cho HV sử dụng tư liệu, tranh ảnh đã sưu tầm để giới thiệu trong nhóm một di tích hoặc cảnh quan yêu thích ở địa phương theo gợi ý của SHV.

Mời HV một số nhóm giới thiệu trước lớp; các thành viên khác lắng nghe và bổ sung.

GV đánh giá và khuyến khích HV tìm hiểu thông tin, tư liệu, tranh ảnh về di tích và cảnh quan ở địa phương để chia sẻ với bạn bè, người thân.

Tôn trọng di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và giữ vệ sinh khi đi tham quan

Hướng dẫn HV các nhóm quan sát các hình 7-12, thảo luận và trả lời các câu hỏi trong SHV.

GV chiếu các hình trên máy chiếu hoặc dán lên bảng, mời đại diện một số nhóm lên trình bày ý kiến trước lớp, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

GV đánh giá và chốt những hình nên làm thể hiện sự tôn trọng và bảo vệ di tích, cảnh quan; đồng thời giải thích lí do vì sao nên bảo vệ di tích, cảnh quan thiên nhiên.

Thực hành

Tổ chức cho HV quan sát hình 13-16, thảo luận và nêu quan điểm của mình với các hành động trong từng hình. Giải thích tại sao lại có quan điểm như vậy.

Mời 1 số HV nêu quan điểm của nhóm mình trước lớp, các nhóm khác theo dõi và bình luận.

GV gợi ý thêm một số việc làm khác như không vẽ bậy vào các di tích, không leo trèo lên các di tích, bảo vệ cảnh quan khi tham quan,... và kết luận: Chúng ta cần giữ vệ sinh, chấp hành các quy định chung khi đi tham quan các di tích lịch sử - văn hóa hay cảnh quan thiên nhiên và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện

Vận dụng

Gợi ý để các nhóm HV tham quan một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và chia sẻ với bạn những điều ấn tượng về di tích/ cảnh quan đó.

Hướng dẫn HV trao đổi và nêu những việc nên làm thể hiện trách nhiệm với việc tôn trọng và giữ gìn các di tích, cảnh quan thiên nhiên.

Hướng dẫn về nhà

Tìm hiểu những thông tin về di tích lịch sử- văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và chia sẻ với người thân.

Bài 19. Cơ quan tuần hoàn (2 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt

Sau khi học, bạn sẽ:

Nhận biết được các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ, tranh ảnh.

Nêu được chức năng của cơ quan tuần hoàn qua hoạt động hằng ngày của bản thân.

Trình bày và thực hiện được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

II. Đồ dùng dạy học

HV sưu tầm thông tin về những tác hại với cơ quan tuần hoàn (và cơ thể) khi có trạng thái cảm xúc tức giận; một số việc làm có lợi, có hại với cơ quan tuần hoàn.

III. Gợi ý cách tổ chức các hoạt động dạy học

1. Nội dung các hình:

Hình 1 : Sơ đồ cơ quan tuần hoàn

Hình 2: Vận chuyển máu trong hệ tuần hoàn; Máu đỏ máu giàu ô-xi; Máu xanh máu nghèo ô-xi.

Hình 4 đến 7: Một số việc làm có lợi (hình 6), có hại (hình 4,5,7) với cơ quan tuần hoàn.

Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

GV có thể tổ chức cho HV chia sẻ ý kiến. GV nhắc lại 1 số ý kiến liên quan đến các bộ phận của cơ quan tuần hoàn (mạch máu,...) và dẫn dắt vào nội dung bài.

Các bộ phận chính và chức năng của cơ quan tuần hoàn

Khám phá

Hoạt động 1

GV yêu cầu HV làm việc cá nhân rồi chia sẻ theo nhóm, thực hiện quan sát và chỉ trên hình, nói tên các bộ phận của cơ quan tuần hoàn

HV chia sẻ trong nhóm, thực hiện được yêu cầu dựa trên hình ảnh trong SGK.

GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp, các HS khác quan sát và nhận xét.

Hoạt động 2.

GV yêu cầu HV làm việc theo cặp, liên hệ thực tế và quan sát hình ảnh, thực hiện nhiệm vụ.

HV chia sẻ trong nhóm lớn ý kiến sau khi quan sát, chỉ được trên hình 2 các bộ phận của cơ quan tuần hoàn (tim, mao mạch, tĩnh mạch), và chức năng của chúng tại các cơ quan trong cơ thể. HV quan sát và phát hiện màu sắc của các mạch máu trên sơ đồ và đưa ra nhận xét.

Tổ chức cho đại diện HV chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. Các HV khác chia sẻ ý kiến khác (nếu có)

GV tổ chức cho HV đọc “Em có biết” và nhận biết về động mạch, tĩnh mạch, mao mạch.

GV bổ sung ý kiến (nếu có) về chức năng của cơ quan tuần hoàn, giải thích thêm về chức năng của các mạch máu trong việc đưa máu giàu ô-xi từ phổi về tim, đến các cơ quan; và thu nhận máu nghèo ô-xi từ các cơ quan, về tim, lên phổi.

Thực hành

Hoạt động 3

GV yêu cầu HV cá nhân, thực hiện theo yêu cầu của SGK và chia sẻ trong nhóm kết quả.

HV dựa trên hình 1 và hình 2, xác định vị trí của tim, mạch máu trên cơ thể mình, sử dụng điện thoại và đo nhịp đập của tim, của mạch. HV chia sẻ trong nhóm kết quả sau khi đo, so sánh với kết quả với bạn.

GV bao quát, hỗ trợ các nhóm (nếu cần).

GV tổ chức cho đại diện 1 số HV biểu diễn cách đo, chia sẻ kết quả trước lớp. Các HV khác quan sát, đóng góp ý kiến (nếu cần)

Bảo vệ cơ quan tuần hoàn

Khám phá

Hoạt động 1

GV yêu cầu HV liên hệ thực tế, quan sát hình và thực hiện yêu cầu hoạt động.

HV làm việc cá nhân, chia sẻ ý kiến nhận xét trong nhóm. Nhóm thảo luận và thống nhất cách giải thích về một số việc làm có lợi và việc làm có hại với cơ quan tuần hoàn.

Tổ chức cho đại diện HV báo cáo, chia sẻ trước lớp. Các HV khác chia sẻ ý kiến khác, giải thích lý do đưa ra các nhận xét (nếu có thể)

GV bổ sung ý kiến (nếu có), khuyến khích HV thực hiện những việc làm có lợi và thay đổi thói quen, những việc làm có hại với cơ quan tuần hoàn.

Hoạt động 2

GV yêu cầu HV tìm hiểu thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và thực hiện yêu cầu trong SGK.

HV tìm hiểu trên internet, hỏi người thân, bác sĩ, đọc sách và nêu được tác hại của trạng thái tức giận ảnh hưởng như thế nào với cơ quan tuần hoàn; Nêu một số trạng thái cảm xúc khác có lợi hoặc có hại với cơ quan tuần hoàn.

Sau khi tìm hiểu cá nhân, HV chia sẻ thông tin trong nhóm, nhóm bổ sung ý kiến dựa trên thông tin tìm hiểu, kinh nghiệm cá nhân (nếu có)

Tổ chức cho các nhóm HV cùng báo cáo kết quả mỗi nhóm. HV trong lớp bổ sung thêm ý kiến (nếu có), có thể là những việc nên làm để thay đổi những thói quen gây nên trạng thái cảm xúc không tốt, gây hại cho cơ quan tuần hoàn.

GV bổ sung ý kiến (nếu có), liên hệ với những tình huống nguy hiểm có thể mắc phải với cơ quan tuần hoàn như: thở khó, tim đập nhanh, thậm chí nhồi máu cơ tim

Thực hành

Hoạt động 3,4

Hướng dẫn HV đặt bản thân vào tình huống giả định và thực hiện theo yêu cầu của hoạt động.

HV tưởng tượng và đặt bản thân vào tình huống đang bị tức giận và lựa chọn các phương án, đưa ra ý kiến giải thích. HV sau khi thực hiện cá nhân, chia sẻ trong nhóm ý kiến cá nhân về cách ứng xử, giải thích lý do chọn cách ứng xử đó. Cả nhóm có thể thống nhất phương án để kiểm soát cơn giận dữ và bổ sung cho nhau các ý kiến giải thích.

Mời đại diện một số nhóm HV báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung cách giải thích lý do khác với nhóm đã trình bày (nếu có)

GV nhận xét cách giải thích của mỗi nhóm, chú ý phân tích trong mỗi cách kiểm soát cơn giận dữ, bổ sung ý kiến (nếu cần) nhấn mạnh vào những việc làm để điều chỉnh, kiềm chế cảm xúc tiêu cực có thể gây hại với cơ quan tuần hoàn.

Hoạt động 4.

Khuyến khích HV (có thể theo hình thức nhóm) nêu thêm càng nhiều càng tốt những việc làm khác để kiềm chế các cơn giận dữ, việc làm khác để bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến (có thể dưới hình thức thi đua)

Tổ chức cho HV đọc thông tin chốt trong khung chữ.

Vận dụng

GV có thể gợi ý để HV viết thành các tờ “Nhắc nhở” để rèn luyện và hình thành thói quen tốt để bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

HV viết thành các tờ “nhắc nhở” để dần dần thực hiện, điều chỉnh thói quen không tốt (nếu có).

GV khuyến khích HV chia sẻ với người thân trong gia đình cùng thực hiện việc làm